

GIẢI PHÁP THU HÚT VÀ THÚC ĐẨY HỌC SINH SINH VIÊN TÍCH CỰC HỌC TẬP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NGHỀ

Thạc sĩ : Đào Quốc Khánh

Vấn đề đặt ra là vậy thì đâu là nguyên nhân chán học của học sinh sinh viên. Trong số các nguyên nhân khác nhau chắc chắn có việc học sinh sinh viên chưa xác định được đúng đắn các mục tiêu làm động cơ tự thân cho việc học của mình. Mặt khác, nội dung và phương pháp đào tạo rèn kỹ năng nghề của chúng ta cũng chưa phù hợp. Hơn nữa, mỗi giáo viên cũng chưa thực sự trang bị được cho mình những kỹ năng cần thiết để lôi cuốn học sinh sinh viên học tập. Chính vì thế mà chúng ta vẫn chưa thu hút được học sinh sinh viên nhiệt tình học tập nhằm tạo ra hiệu quả tốt hơn cho quá trình đào tạo nghề. Do vậy, trong những việc phải làm để thu hút học sinh sinh viên tích cực thì trước hết phải giúp HSSV xác định được học tập là mục tiêu tự thân, đồng thời giáo viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy và trau dồi chuyên môn, những kỹ năng sư phạm cần thiết như sau:

Xác định học tập là mục tiêu tự thân

Các nhà giáo, trước khi dạy tri thức, rèn luyện kỹ năng, phải dạy cho người học biết rằng: Học tập là mục tiêu tự thân. Chỉ khi nào học sinh sinh viên tự xác định được hay nhà trường giúp học sinh sinh viên xác định được những mục tiêu học tập đúng đắn cho chính họ làm động cơ tự thân thì họ mới tích cực nỗ lực học tập. Vậy thì mục tiêu học tập mà chúng ta cần hướng cho học sinh sinh viên là gì để thu hút được họ nhiệt tình học tập? Theo UNESCO (1996) các mục tiêu trụ cột của việc học trong thời đại ngày nay là "*học để biết, học để làm, học để chung sống với nhau và học để tồn tại*". Có sự liên quan gì giữa những mục tiêu học tập này với sự nhiệt tình học tập của người học?

1. Học để biết (*learning to know*)

Học trước tiên để hiểu biết (*learn to know*) và là mục tiêu truyền thống của việc học. Khi người học khao khát muốn *biết* thì sẽ say sưa học tập để tìm kiếm *kiến thức*. Chính vì thế mà các nền giáo dục tiên tiến như giáo dục Mỹ đang dày công giúp cho học sinh, sinh viên có "*khuynh hướng muốn biết*". Giáo dục Thái Lan đặt cũng ra mục tiêu "*giúp cho học sinh khao khát tìm kiếm tri thức mới, khám phá bản thân và cuộc sống*". Tuy nhiên, kiến thức nhân loại, dù trong một lĩnh vực chuyên môn hẹp, không ngừng được cập nhật và trong xã hội đầy biến động làm sao một con người có thể hiểu biết hết tất cả những gì xung quanh và sử dụng lượng kiến thức kỹ năng nghề học được ở trường từ 2 đến 3 năm để tác động vào thực tiễn? Cách duy nhất là học để không ngừng cập nhật kiến thức rèn luyện kỹ năng trong *suốt cuộc đời* (*life-long learning*). Do vậy, cái *biết* quan trọng nhất của người học là *để biết cách học* (*knowing how to learn*), đặc biệt là cách tự học tự rèn luyện những kỹ năng. Nói cách khác, dạy học không chỉ lấy việc thuyết giảng nhằm trang bị kiến thức cho học sinh sinh viên làm nhiệm vụ cơ bản mà phải tạo cơ hội cho người học chủ động tích cực

trong việc tìm kiếm kiến thức theo những cách thức nhất định (phương pháp học) và vận dụng những kiến thức đã học được để tiếp tục học tự rèn luyện kỹ năng. Khi học sinh sinh viên chủ động nắm bắt được công nghệ chắc chắn họ hứng thú mê học tập hơn vì họ tiếp cận được công nghệ mới và nắm được qui trình thực hiện chắc chắn sẽ thú thú trong học nghề của HSSV.

2. Học để làm (learning to do)

Khi người học xác định được việc học là để trang bị cho mình năng lực làm việc với một nghề nghiệp đã được định hướng (theo chương trình đào tạo) thì người học sẽ học nhằm có được những *kiến thức* và *kỹ năng* nghề nghiệp cần thiết. Khi xác định được mục tiêu này thì người học sẽ say sưa học tập, học không vì mục đích đối phó thi cử hay bằng cấp mà học vì mục đích làm việc trong cả cuộc đời. Học tập đối với học sinh sinh viên đôi khi chỉ vì sự thúc ép của gia đình, hoặc chỉ đơn thuần là để lấy tấm bằng vì sĩ diện, vì kiếm công ăn việc làm mà thiếu hẳn sự say mê vươn tới đỉnh cao tri thức và sáng tạo và vì thế mà thiếu đi sự đam mê. Khi có mục tiêu vươn tới đỉnh cao tri thức và sáng tạo thì học sinh sinh viên mới say mê trong học tập. Chính vì thế giáo dục Nhật Bản đặt ra mục tiêu "*Đào tạo một lớp người mới đầy năng lực sáng tạo có khả năng khám phá và thích ứng nhanh chóng với xã hội thông tin*". Một khi người học không khát khao sáng tạo thì sẽ không tự giác, nỗ lực và say sưa trong học tập. Một học sinh sinh viên nghề hàn chẳng hạn chắc chắn sẽ say mê học tập nếu có khát khao và tin rằng sau này mình sẽ có những thu nhập cao và công việc ổn định.

3. Học để chung sống (learning to live together)

Vì thế giới ngày càng xích lại gần nhau, mỗi cá nhân là một mắt xích trong xã hội và phụ thuộc lẫn nhau cho nên bản thân mỗi cá nhân không chỉ học cho riêng mình mà còn học cho cả cộng đồng, học lẫn nhau, để làm việc với nhau và để chung sống với nhau. Khái niệm học để chung sống nhấn mạnh vào việc phát triển sự hiểu biết, quan tâm và tôn trọng người khác, kể cả niềm tin, giá trị và văn hoá riêng của họ. Điều này được coi là sẽ tạo cơ sở cho việc tránh được xung đột, giải quyết mọi vấn đề không bằng bạo lực và chung sống hoà bình với nhau. Chính vì vậy nhiều nước đang tìm những cách khác nhau nhằm khuyến khích việc *học để chung sống*. Khi người học xác định được mục tiêu này thì ngoài việc học để lấy kiến thức và kỹ năng *để làm* việc thì họ sẽ thấy cần phải và hứng thú học với nhau, học cách học cùng nhau để phát triển khả năng chung sống và làm việc cùng nhau sau này. Đó là một động cơ để học sinh sinh viên nhiệt tình học tập.

4. Học để tồn tại (learning to be)

Xã hội luôn luôn biến đổi, kiến thức nhân loại luôn luôn bùng nổ, trong xã hội hiện đại ai muốn tự khẳng định mình, muốn *tồn tại* được bình đẳng với mọi người thì không thể không học tập. Học tập không ngừng trong suốt cuộc đời là con đường mà mỗi người phải xây cho mình tồn tại được trong *xã hội học tập* ngày nay mà đất nước nào cũng đang xây dựng. Đây cũng chính là điều mà

mỗi sinh viên phải ý thức được để lấy việc học làm động cơ tự thân cho chính mình, từ đó mới say mê học, học cho chính sự tồn tại của bản thân mình.

Từ những vấn đề trên về phía giáo viên cần phải:

Đổi mới phương pháp giảng dạy

Trong một thời gian dài trước đây, phương pháp dạy học lấy việc trang bị kiến thức làm nhiệm vụ cơ bản. Do vậy, *dung lượng* và mức độ *đồng hóa* kiến thức là mục tiêu của việc dạy học. Cách tiếp cận mục tiêu giáo dục phổ biến ở các nước trên thế giới khoảng 2-3 thập kỷ trước là trang bị cho người học một hệ thống *tri thức, kỹ năng* và *thái độ* được xác định theo một chuẩn mực có thể đo lường, đánh giá được. Yêu cầu cơ bản của cách tiếp cận này là làm cho người học đạt được các mục tiêu giáo dục được xác định dựa trên 3 nguồn thông tin chủ yếu: người học, thực tiễn cuộc sống và ý kiến các chuyên gia. Căn cứ người học ở đây được xác định dựa trên *trình độ chung của người học* trong một hệ thống giáo dục chứ không phải nhu cầu, sở thích cá nhân. Phương pháp *giảng giải* thịnh hành như một phương pháp chủ yếu để phổ biến kiến thức cho học sinh, sinh viên theo cách tiếp cận này. Ưu điểm của nó là có thể truyền đạt kiến thức một cách hiệu quả, đặc biệt với một lượng học viên lớn trong lớp. Cũng có nhiều người học được rất tốt từ phương pháp này đặc biệt là khi có giảng viên giỏi. Nhưng phương pháp này có nhược điểm lớn là người học chỉ nghe một cách thụ động nên không hứng thú khi học, tiếp thu không được tốt bài giảng. Tuy nhiên, đây vẫn là phương pháp được đang được áp dụng phổ biến trong nền giáo dục Việt Nam hiện nay và hậu quả là phần đông sinh viên không có hứng thú trong giờ học như thấy được qua kết quả điều tra nói trên của. Chưa nói là theo nhận xét của nhiều chuyên gia giáo dục thì tiếp cận theo hướng này đã bị lỗi thời, lạc hậu, làm thui chột tiềm năng phong phú của người học.

Đối lập với cách tiếp cận giảng dạy truyền thống nói trên cũng đã từng có cách tiếp cận ngược lại mà người ta vẫn gọi là cách *tiếp cận nhân văn*. Đây cách tiếp cận quan tâm đến từng *cá nhân người học*. Kiểu tiếp cận mục tiêu loại này khá phổ biến, điều này cũng giống như cho thực khách, nhất là người Việt Nam ta, vào một nhà hàng ăn tự chọn: chúng ta có thể rất thích ăn và ăn tùy thích, nhưng rất có thể ta không biết nên chọn những món nào để ăn, ăn bao nhiêu và ăn như thế nào để đáp ứng vừa đủ nhu cầu dinh dưỡng cho cơ thể và phù hợp với văn hoá ẩm thực nếu không được hướng dẫn và không có quá trình làm quen. Chính vì thế, để khắc phục những nhược điểm của cả hai cách tiếp cận giáo dục nói trên, hiện nay các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới hướng tới một cách tiếp cận hiện đại kết hợp giữa truyền thống và nhân văn. Quan niệm về việc học hiện đại bên cạnh việc nhấn mạnh việc học có hướng dẫn cũng đề cao việc tự học, tự định hướng và sự tự chịu trách nhiệm cho việc học của mình

Trong bối cảnh của thời kỳ mới và trong giai đoạn mới của sự phát triển giáo dục nghề nghiệp, người ta nêu ra 3 tiêu chí quan trọng để *đổi mới* phương pháp dạy và học như sau:

- Tiêu chí bao quát hàng đầu của việc dạy và học là dạy *cách học*;
- Phẩm chất cần phát huy mạnh mẽ là tính *chủ động* của người học;
- Công cụ cần khai thác triệt để là *công nghệ và nắm cũng được công nghệ*.

Để tạo *hứng thú* và phát huy mạnh mẽ tính *chủ động* của người học, việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở khoa cơ khí hiện nay cần đi vào các hướng sau đây:

- *Tổ chức tốt bài giảng và cách giảng bài*

Thực ra thì cho đến nay *giảng bài* vẫn thịnh hành như một phương pháp để phổ biến kiến thức cho học sinh, sinh viên. Nó đã tỏ ra là một công cụ không dễ bỏ qua. Khi giảng viên tập trung chú ý đến học sinh sinh viên và làm sáng tỏ nội dung bài cho họ, làm cho các ý liên quan đến các tình huống cụ thể, giúp họ ghi nhớ thì học viên sẽ hứng thú hơn và học được nhiều hơn. Muốn vậy, giảng viên phải có kiến thức sâu rộng và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Đó là cơ sở của thành ngữ “giáo già con hát trẻ”.

- *Tăng cường đặt câu hỏi và khuyến khích người học đưa ra câu hỏi*: Giảng viên có thể tạo sự tham gia tích cực của học viên bằng cách đưa ra nhiều câu hỏi và khuyến khích họ đặt câu hỏi. Câu hỏi là phần cốt lõi của một quá trình học. Giáo viên yêu cầu các học viên đặt câu hỏi, chú ý lắng nghe và đưa chúng vào những lần dạy sau để khuyến khích các học viên đặt câu hỏi.

Đồng thời, giáo viên cũng phải thường xuyên đặt câu hỏi để buộc mỗi học viên phải tích cực suy nghĩ tìm ý trả lời. Nếu giáo viên biết lắng nghe các ý kiến trả lời của học viên, có đánh giá kết quả học tập thông qua hỏi và trả lời câu hỏi trên lớp thì người học sẽ có thêm “động cơ” để học tập tích cực hơn trong quá trình học trên lớp.

Việc hỏi cũng có thể được tiến hành riêng rẽ và coi như là cơ hội để thầy trò chia sẻ quan điểm, kinh nghiệm và đề ra những kế hoạch áp dụng kiến thức vào thực tế.

- *Chuẩn bị các tài liệu bổ sung*

Trước khi giảng bài, nhất là khi giảng viên sử dụng bài giảng PowerPoint, nên phân phát đề cương bài giảng/handout cho sinh viên. Các tài liệu này giúp người học dễ theo dõi những ý chính, tóm tắt nội dung, phát triển các ý và áp dụng chúng. Ngoài ra giảng viên có thể phát hay giới thiệu nguồn tài liệu đọc thêm liên quan để sinh viên có thể nghiên cứu sâu hơn về vấn đề đã được giảng trên lớp.

- *Kỹ năng tay nghề của nhà giáo*:

Trong các trường nghề, tay nghề của nhà giáo cực kỳ quan trọng bởi vì trong quá trình rèn luyện kỹ năng của HSSV thì nhà giáo phải thao tác thành thạo, giải thích rõ ràng và nắm vững, làm chủ được công nghệ thì đây là một trong phương mà thu hút được đam mê học tập của HSSV.

- *Phản hồi nhanh chóng với học sinh sinh viên*

Học sinh sinh viên cần biết về những gì có thể thu được từ khoá học. Lúc bắt đầu học sinh viên cần được giúp đỡ trong việc đánh giá kiến thức và năng

lực hiện có. Trong lớp sinh viên cần có cơ hội thường xuyên để thể hiện và nhận được những gợi ý bổ ích cho việc học được tốt hơn. Trong quá trình học và cuối khoá sinh viên cần có cơ hội để bộc lộ những gì họ đã học được, biết những gì họ cần phải làm để tiếp tục học tốt hơn. Do vậy sự đánh giá và phản hồi kịp thời của giáo viên đối với người học có tác dụng rất lớn đối với việc chủ động học tập của học sinh sinh viên.

- *Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng thời gian học tập*

Học tập là bằng thời gian cộng với công sức. Không gì thay thế được thời gian trong học tập. Học cách sử dụng tốt thời gian có ý nghĩa quyết định đối với sinh viên cũng như các nhà chuyên môn. Sinh viên cần được giúp đỡ để biết quý thời gian và biết cách sử dụng thời gian học tập một cách có hiệu quả nhất. Phân bổ thời gian tốt có nghĩa là học có hiệu quả đối với sinh viên và dạy có hiệu quả đối với giáo viên.

- *Đặt kỳ vọng cao cho học sinh sinh viên*

Có kỳ vọng cao trong cuộc sống và học tập là hết sức cần thiết cho mọi người. Thường thì khi giáo viên đặt kỳ vọng cao cho học sinh sinh viên thì họ sẽ phải tích cực phấn đấu học tập hơn. Nếu giáo viên quá dễ dãi, học ít thì vẫn đỗ, thậm chí đạt được điểm cao, thì học sinh sinh viên sẽ không “chịu” học. Do vậy, kỳ vọng sinh viên phải nỗ lực học tập là một giải pháp mang tính cưỡng bức cần thiết để thúc đẩy học sinh sinh viên chủ động học tập nhằm đạt được kết quả cao.

- *Tôn trọng tài năng và phương pháp học đa dạng của học sinh sinh viên*

Có nhiều cách thức học tập khác nhau. Học sinh sinh viên mang đến trường với những năng lực và kiểu học tập rất khác nhau. Nhưng học sinh sinh viên xuất sắc trong phòng seminar có thể lại rất vụng về trong phòng thí nghiệm hay trong một studio nghệ thuật. Nhưng học sinh sinh viên thực hành tốt chưa chắc đã học tốt về lý thuyết. Do vậy mỗi học sinh sinh viên cần có cơ hội để thể hiện tài năng riêng của họ và được học theo cách hữu hiệu nhất với mỗi người. Sau đó họ có thể buộc phải học theo cách mới mà họ chưa quen. Chẳng hạn, mỗi học viên đều có phương pháp ghi chép riêng riêng nhưng dù sao giáo viên cũng nên hướng dẫn về các vấn đề như: thông tin có trong sách hay trong tài liệu có được phát không? Có cần thiết phải ghi quá chi tiết không? Các con số và sự kiện cụ thể có quan trọng không? Liệu trong bài kiểm tra có hỏi về chúng không?

Một số giải pháp khác để thu hút người học

Sau đây là một số giải pháp bổ sung được các nhà giáo dục thừa nhận nhằm thu hút học sinh sinh viên nhiệt tình tham gia học tập.

Tăng cường tiếp xúc giữa giáo viên với học sinh sinh viên

Việc tiếp xúc thường xuyên giữa học sinh sinh viên và giảng viên trong và ngoài lớp học là yếu tố quan trọng nhất để tạo động lực và lôi cuốn học sinh sinh viên tham gia học tập. Có một số kỹ năng tiếp xúc với học sinh sinh viên mà mỗi giáo viên cần luyện tập để có được nhằm thu hút học sinh sinh viên chú

ý đến bài giảng và tích cực học tập hơn. Đó là: Giới thiệu tên với học sinh sinh viên, cho họ số điện thoại, địa chỉ liên hệ và email (nếu có) ngay từ buổi lên lớp đầu tiên. Nhớ tên của học sinh sinh viên càng nhanh càng tốt để gọi tên họ trong lớp học nhằm tạo ra môi trường học tập thân thiện. Cuối mỗi tiết học gọi một vài học sinh sinh viên ở lại nói chuyện trong ít phút về một điều gì đó. Thay vì trả bài kiểm tra trên lớp, có thể bảo học sinh sinh viên đến phòng làm việc hay bộ môn gặp thầy để nhận bài. Làm như vậy sẽ tạo cơ hội cho giáo viên tiếp chuyện thoải mái với học sinh sinh viên.

Gọi điện cho học sinh sinh viên nếu họ vắng học để hỏi thăm lý do và thảo luận cách khắc phục. Lấy thông tin phản hồi đều đặn từ sinh viên để biết họ đánh giá mình như thế nào để điều chỉnh được kịp thời. Tham gia các sinh hoạt mang tính xã hội với học sinh sinh viên để gần gũi và hiểu được họ hơn. Hỏi han mang tính cá nhân với học sinh sinh viên vào thời gian thích hợp. Trả lời cẩn trọng tất cả mọi câu hỏi của sinh viên. Chú ý lắng nghe những nhận xét và quan điểm của sinh viên, làm cho sinh viên cảm thấy rằng các ý kiến, nhận xét và quan điểm của họ là có giá trị và được tôn trọng.

Coi trọng hoạt động trên lớp của giáo viên

Nên đi lại quanh lớp học khi nói hay đặt câu hỏi cho học sinh sinh viên, giải thích các kỹ năng mà học sinh sinh viên làm chưa đúng. Việc này tạo ra sự gần gũi về không gian đối với người học. Tránh đứng sau bục giảng hay ngồi sau bàn suốt cả tiết dạy.

Dành toàn bộ tiết dạy đầu tiên để hướng dẫn lớp nhằm tạo ra một không khí học tập tốt và có những trao đổi qua lại với học sinh sinh viên như đã nói ở trên. Giúp học sinh sinh viên làm quen với nhau trong buổi học đầu tiên.

Trong buổi học đầu tiên phải đưa ra và thảo luận với học sinh sinh viên về mục tiêu cần đạt được của học phần. Làm cho sinh viên thấy được học phần đó phù hợp như thế nào với mục tiêu nghề nghiệp/cá nhân của họ. Hỏi sinh viên xem họ kỳ vọng gì ở giáo viên và bằng cách nào giáo viên có thể đóng góp tốt cho quá trình học tập của họ.

Cho sinh viên biết cách tính điểm chuyên cần để cho họ thấy có sự quan tâm của giáo viên đến việc sinh viên có mặt ở trên lớp và thường xuyên nhắc lại điều này.

Trong kỹ năng nghề thường xuyên nhận xét bài tập thực hành của HSSV để tạo niềm tin cho HSSV.

Thường xuyên thay đổi các kỹ thuật dùng trong giảng dạy (giảng giải, thảo luận nhóm, chiếu phim, v.v.). Dùng nhiều kỹ năng giảng dạy khác nhau, trong đó sử dụng càng nhiều phương tiện nghe nhìn càng tốt.

Tăng cường giao tiếp bằng mắt với sinh viên ở trong và ngoài lớp học.

Dùng kiến thức và kinh nghiệm của mình để truyền đạt cho HSSV.

Kết luận

Để có động cơ tích cực học tập, người học phải tự ý thức được hoặc cần được giúp đỡ để nhận thức được rằng học trước hết là cho bản thân mình và chính mình là người phải biết cách biến kiến thức chưa khai phá thành tài sản

riêng. Ngược lại, việc dạy cần hướng vào phát triển cá nhân sao cho cá nhân đó thấy hứng thú học tập vì biết rằng mình có thể áp dụng những kiến thức thu được ở trường học vào công việc ngoài đời và trong suốt cả cuộc đời của họ. Đồng thời, quá trình đào tạo nghề phải giúp học sinh sinh viên biết rèn luyện việc tự học và duy trì việc học suốt đời, chứ không chỉ dừng lại sau khi tốt nghiệp nghề hoặc chỉ học khi đến trường học. Muốn vậy, phương pháp giảng dạy phải hướng tới trang bị cho người học *cách học* để họ có thể cập nhật kiến thức thường xuyên và liên tục. Đổi mới phương pháp giảng dạy là nhằm phát huy mạnh mẽ là tính chủ động của người học. Hơn nữa, để dạy và học có hiệu quả cao thì việc khai thác triệt để công nghệ thông tin truyền thông, những thao tác kỹ năng của nhà giáo trong quá trình dạy và học là hết sức cần thiết trong thời đại ngày nay. Đó là những vấn đề mang tính phổ quát cho giáo dục nghề nghiệp .

Để đáp ứng được những đòi hỏi như đã nêu trên, người giáo viên cần phải có tâm huyết, giành rất nhiều thời gian và công sức để nâng cao trình độ chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy. Đối với các nước phát triển, nơi có điều kiện vật chất tốt cho giáo viên làm việc, có cơ chế để thu hút giáo viên đại học yên tâm tận tụy với công việc chuyên môn thì việc thực hiện các giải pháp như nêu trên là hoàn toàn khả thi. Trong điều kiện nước ta, với điều kiện vật chất còn nhiều khó khăn, mức lương cho giáo viên còn rất thấp. Điều này đòi hỏi phải có những giải pháp vĩ mô đúng đắn. Tuy nhiên, một khi người thầy thật sự tâm huyết với nghề nghiệp và nhà trường có trách nhiệm cao đối với sự tiến bộ của xã hội thì chắc chắn sẽ tìm được cách để vượt qua được các trở ngại.